

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **190/2021/HN-ST**

Ngày: 28/4/2021

V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Dương Hiền Huệ

+ Ông Nguyễn Trung Trực

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.*

Ngày 28 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 35/2021/TLST-HN ngày 26/01/2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Võ Công A** – sinh năm: 1978 (có mặt)

Trú tại: ấp M, xã N, huyện X, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Ngọc B** - sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: ấp M, xã N, huyện X, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Võ Công A trình bày: anh và chị B sống chung năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chợ Gạo. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi nhau, cả hai vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị B.

- Về con chung: có hai cháu tên Võ Thị Mộng C, sinh ngày 12/12/1997 và Võ Thị Yến D, sinh ngày 14/2/2000, hiện hai cháu đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B trình bày: chị và anh A sống chung năm 1996, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh A có tính đi nhậu về là không bình tĩnh, lớn tiếng. Nay chị không đồng ý ly hôn với anh A.

- Về con chung: có hai cháu Võ Thị Mộng C, sinh ngày 12/12/1997 và Võ Thị Yến D, sinh ngày 14/2/2000, hiện hai cháu đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Võ Công A và chị Nguyễn Thị Ngọc B sống chung năm 1996 và anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chợ Gạo. Nay anh A yêu cầu ly hôn với chị B và chị B cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của anh Võ Công A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về tình cảm: Tại phiên tòa hôm nay, anh A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị B. Chị B vắng mặt nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải chị trình bày không đồng ý ly hôn với anh A vì chị còn thương chồng, thương con. Anh A và chị B có thời gian chung sống hạnh phúc từ năm 1996 đến năm 2017 thì có mâu thuẫn xảy ra theo anh A trình bày là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi nhau. Hiện nay giữa anh A và chị B đã không còn sống chung và trong thời gian ly thân, cả hai đều không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau, chứng tỏ anh A chị B không còn tha thiết gì đến tình cảm vợ chồng cũng như hạnh phúc gia đình. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên anh A yêu cầu ly hôn với chị B là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: có hai cháu tên Võ Thị Mộng C, sinh ngày 12/12/1997 và Võ Thị Yến D, sinh ngày 14/2/2000, hiện đã trưởng thành, anh A chị B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: anh A, chị B trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung, nợ riêng: anh A, chị B trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: anh A phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Công A.

[1] Về tình cảm: Anh Võ Công A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc B.

[2] Về con chung: có hai cháu tên Võ Thị Mộng C, sinh ngày 12/12/1997 và Võ Thị Yên D, sinh ngày 14/2/2000 đã trưởng thành.

[3] Về án phí: anh Võ Công A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004617 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên anh đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

(Đã ký)

Phan Thị Cẩm Tiên